

Bản án số: 92/2018/HS-ST

Ngày: 30-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Tâm

Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG N, sinh ngày: 09/6/1994 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 275D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1956; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 10/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: Số 93C, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh L, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 355/AH, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Mai Thanh Liêm, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 86/16, đường N, khu phố B, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được nhà ông Nguyễn Văn Đ ở số 93C, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre có một bộ lư thờ và nhà khoá cửa không người trông coi. Khoảng 12 giờ ngày 04/9/2015, Nguyễn Hoàng N đến phòng trọ của Nguyễn Minh L ở khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre rủ L đến nhà ông Đ lấy trộm bộ lư bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì L đồng ý. Để thực hiện ý định, khoảng 13 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 71H6-6157 của L chở N đi từ Phường B đến nhà ông Đ lấy trộm bộ lư. Đến nơi, N xuống xe, L chạy xe thêm 01 đoạn rồi đứng đợi N. Sau khi xuống xe, N vòng ra phía sau nhà ông Đ, dùng dụng cụ khò hàn và lưỡi cưa mang theo sẵn cắt đứt dây xích khóa cửa sau đột nhập vào trong lấy của ông Đ 01 bộ lư thờ hình trái đào bằng kim loại, màu vàng, nặng 5,4 kg. Sau đó, N lấy túi vải của chị Nguyễn Thị Ngọc T (em ông Đ) để giấu đó bỏ bộ lư vào rồi ra ngoài điện thoại cho L đến chở N về phòng trọ của L. Tại đây, L điện thoại cho Mai Thanh L đến và nhờ Liêm tìm nơi bán đùm bộ lư thì Liêm nói bộ lư bán được khoảng 3.000.000 đồng. Nghe vậy, L kêu Mai Thanh L đưa trước cho N 1.300.000 đồng, còn lại phần của L khi nào bán được bộ lư L sẽ nhận sau; Thanh L lấy 1.300.000 đồng đưa cho N rồi chở bộ lư về nhà Liêm cất giữ. Sau đó sự việc bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ lư thờ hình trái đào bằng kim loại, màu vàng, nặng 5,4 kg; cao 53 cm, chu vi lớn nhất 16,5 cm x 19 cm (Do Mai Thanh L giao nộp).
- 01 sợi dây xích sắt bọc nhựa đã bị đứt, phần bọc nhựa bị nóng chảy, xích dài 0,45 mét, trên sợi xích còn 01 ổ khóa tình trạng còn nguyên vẹn.
- 01 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Thái Bình.
- 01 nón bảo hiểm màu cam - trắng, có chữ Đông Á Bank hai bên.
- 01 áo vải màu xanh đen, sọc caroo trắng, cổ áo có tem B & B Fastion Formen (Do Nguyễn Thị H - mẹ L giao nộp).
- 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh L (Do Nguyễn Minh L giao nộp).

Theo các Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1416/KL-HĐĐG ngày 26/10/2015 và số 372/KL-HĐĐG ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, kết luận:

- 01 bộ lư thờ hình trái đào bằng kim loại, màu vàng, cao 52 cm, nặng 5,4 kg, chu vi lớn nhất 16,5 x 19 cm, trị giá vào ngày 04/9/2015 là 3.850.000 đồng.

- 01 túi vải không rõ đặc điểm, giá trị, mua vào năm 2015 trị giá vào ngày 04/9/2015 là không xác định được giá trị tài sản (do tài sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ và nguyên giá ban đầu).

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTPBT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết bằng vụ án khác. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2015, tại nhà số 93C, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo cùng với Nguyễn Minh L đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ 01 bộ lư thờ hình trái đào bằng kim loại, màu vàng. Sau đó, hành vi của bị cáo và L bị phát hiện và thu giữ tang vật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng N tại phiên tòa là vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2015, tại nhà số 93C, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo cùng với Nguyễn Minh L đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ 01 bộ lư thờ hình trái đào bằng kim loại, màu vàng. Sau đó, hành vi của bị cáo và L bị phát hiện và thu giữ tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại được xác định qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản là 3.850.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá

trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Đây là vụ đồng phạm mang tính giản đơn, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và anh L không có sự câu kết chặt chẽ, bị cáo và anh L lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã dễ dàng thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án thể hiện như sau: bị cáo giữ vai trò là người rủ rê và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Mặc dù nhân thân được xác định là chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên qua xem xét quá trình hoạt động cho thấy bị cáo đã nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử và tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tại nơi khác, đang chuẩn bị xét xử với mức độ nghiêm trọng hơn. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Đối với Nguyễn Minh L đồng phạm cùng bị cáo thực hiện tội phạm nhưng đã được tách ra xét xử xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên không xét đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên không xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo N “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Mai Thanh L khi nhận bán dùm bộ lư cho Nguyễn Minh L, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 9 (Chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018.

2. Về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên không xét đến trong bản án này.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình